

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2025/HS-ST**

Ngày: 19/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Thành Đô;

2/ Bà Lê Thị Thận;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Các ngày 13 đến ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Hứa Văn Q, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; sinh năm: 1977, tại Lạng Sơn.

Nơi thường trú: Thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Số CCCD: 070077002587, do Cục CSQLHC về TTXH cấp

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12. Con ông Hứa Văn V (Đã chết) và bà Hứa Thị L (Đã chết). Vợ: Luân Thị B, sinh năm 1977 (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất: sinh năm 1998, nhỏ nhất: sinh năm 1999. Tiền án: không; tiền sự: 01 (bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 39/QĐ-TA ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước – chưa thi hành).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2024 cho đến nay.

- Người làm chứng:

1. Hoàng Văn T, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Hoàng Văn V, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn 8, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5, tỉnh Bình Phước

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Người làm chứng có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 08 tháng 06 năm 2024, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, biển số: 93H9 - 0409 đi đến nhà của Hứa Văn Q ở thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để mua ma túy. Khi đến nơi Hoàng Văn T thấy Hứa Văn Q đang ngồi ở trên giường trong phòng khách nên Hoàng Văn T hỏi Hứa Văn Q mua 100.000 đồng ma túy, loại Heroin thì Hứa Văn Q đồng ý. Sau đó, Hoàng Văn T đưa cho Hứa Văn Q số tiền 100.000 đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, thì Hứa Văn Q đi lấy cục ma túy loại Heroin để dưới tấm nệm của nhà Hứa Văn Q và cắt thành 04 (bốn) cục ma túy nhỏ có kích thước không giống nhau và lấy một số mảnh vụn ma túy để bán cho Hoàng Văn T. Sau khi Hoàng Văn T mua được ma túy, thì Hoàng Văn T nói với Hứa Văn Q cho Hoàng Văn T sử dụng ma túy tại nhà của Hứa Văn Q thì Hứa Văn Q đồng ý. Sau đó, Hoàng Văn T xé tờ giấy bạc có trong gói thuốc lá hiệu “SÀI GÒN” loại gói nhỏ, rồi đồ những mảnh vụn ma túy vừa mua vào tờ giấy bạc rồi dùng quẹt gas đốt nóng ma túy lên để sử dụng. Đồng thời, Hứa Văn Q cũng lấy ma túy ra để sử dụng bằng hình thức đốt nóng lên rồi hít. Sau khi Hoàng Văn T sử dụng ma túy xong thì Hoàng Văn T lấy tờ giấy bạc gói số ma túy còn lại vừa mua, mục đích mang về nhà sử dụng. Ngay lúc đó, Cơ quan CSĐT – Công an huyện B phối hợp với Công an xã Đ ập vào nên Hoàng Văn T đã vò tờ giấy bạc cùng 01 cục ma túy ném về phía cửa sổ thì bị phát hiện thu giữ (ký hiệu M1). Ngoài ra, quá trình kiểm tra còn phát hiện dưới tấm nệm nơi Hoàng Văn T và Hứa Văn Q đang ngồi có 03 cục ma túy mà Hứa Văn Q đã cắt ra để bán cho Hoàng Văn T (ký hiệu M2) và 01 cục ma túy của Hứa Văn Q (ký hiệu M). Trong lúc Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đang tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật đối với Hứa Văn Q và Hoàng Văn T thì Hoàng Văn V đi đến nhà Hứa Văn Q với mục đích để mua ma túy nên đã đưa cả Hứa Văn Q, Hoàng Văn T và Hoàng Văn V về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B còn xác định Hứa Văn Q đã bán ma túy loại Heroine cho Hoàng Văn V được 02 (hai) lần trong tháng 05 năm 2024, tại khu vực cây xăng “Ngọc Á” thuộc thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước mỗi lần với giá tiền là 200.000 đồng (không nhớ ngày, tháng cụ thể) và bán ma túy cho Hoàng Văn T thêm 01 lần vào trước ngày 08/6/2024 khoảng 20 ngày với số tiền 70.000 đồng (BL: 12-14; 44-79; 83-88). Nguồn gốc ma túy của Hứa Văn Q là do Hứa Văn Q mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch ở khu 23 thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Tại kết luận giám định số: 604/KL-KTHS ngày 14 tháng 06 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất rắn màu trắng (ký hiệu M, M1, M2) được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có khối lượng lần lượt là:

+ M = 0,0640 gam (không phẩy không sáu bốn không gam);

- + M1 = 0,0287 gam (không phải không hai tám bảy gam);
- + M2 = 0,0614 gam (không phải không sáu một bốn gam) (BL: 20).

Tại Cáo trạng số 112/CT – VKS ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Hứa Văn Q về Tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bị cáo Hứa Văn Q phạm vào Tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy và Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 256 và khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Hứa Văn Q từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Hứa Văn Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Hứa Văn Q từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Văn Q thừa nhận về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo chỉ thừa nhận bán ma túy cho Hoàng Văn T 01 lần vào ngày 08/6/2024. Bị cáo không thừa nhận về hành vi bán ma túy cho Hoàng Văn V theo như bản cáo trạng và bản luận tội Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo không thừa nhận về việc bán ma túy cho Hoàng Văn V nên đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Tại phiên tòa, Hứa Văn Q thừa nhận vào khoảng 09 giờ ngày 08/6/2024 Hứa Văn Q bán cho Hoàng Văn T 0,0901 gam ma túy loại heroin với số tiền 100.000 đồng. Lời khai của Hứa Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Hứa Văn Q

tại cơ quan điều tra và lời khai của Hoàng Văn T nên có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Hứa Văn Q đã phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Hứa Văn Q về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn V hai lần. Hứa Văn Q không thừa nhận nội dung Viện kiểm sát truy tố. Xét, tại bản tự khai/ bản tường trình ngày 08/6/2024 Hứa Văn Q khai nhận: *“trước ngày tôi bị bắt quả tang khoảng 10 ngày tôi không nhớ cụ thể thì Việt đến gặp tôi tại khu vực cây xăng Ngọc Ánh đưa tôi 200 ngàn đồng và nhờ tôi lấy dùm ma túy heroin cho Việt một lần thì tôi đồng ý và cách ngày tôi bị bắt quả tang khoảng 30 ngày thì Việt đến gặp tôi tại khu vực cây xăng Ngọc Ánh đưa tôi 200 ngàn và nhờ tôi lấy ma túy heroin cho Việt một lần thì tôi đồng ý, cứ mỗi lần tôi nhận tiền của Việt rồi tôi đi mua ma túy của người dân ông không nhớ nhân thân”* (bl số 43a). Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/6/2024, biên bản ghi lời khai ngày 10/6/2024 Hứa Văn Q đều khai nhận: *“trước đó cách ngày tôi bị bắt quả tang khoảng 10 ngày tôi không nhớ cụ thể thì V đến gặp tôi tại khu vực cây xăng Ngọc Á đưa tôi 200 ngàn đồng và nhờ tôi lấy dùm ma túy heroin cho V một lần thì tôi đồng ý và cách ngày tôi bị bắt quả tang khoảng 30 ngày thì V đến gặp tôi tại khu vực cây xăng Ngọc Á đưa tôi 200 ngàn và nhờ tôi lấy ma túy heroin cho V một lần thì tôi đồng ý, cứ mỗi lần tôi nhận tiền của V rồi tôi đi mua ma túy của người dân ông không rõ nhân thân lai lịch ở khu 23 về đưa cho Việt”* (bl số 49, bl số 51). Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/6/2024 và biên bản ghi lời khai ngày 24/7/2024 Hoàng Văn V khai nhận: *“cách ngày 08/6/2024 khoảng 10 ngày tôi không nhớ cụ thể thì tôi đến gặp Quang tại khu vực cây xăng Ngọc Á tôi đưa 200 ngàn đồng và hỏi mua ma túy heroin cho tôi một lần thì Q đồng ý bán ma túy cho tôi. Sau đó tôi đưa tiền cho Q thì Q đi đâu thì tôi không rõ, khoảng 10 phút sau thì Q quay lại đưa cho tôi ma túy được gói trong tờ lịch.... cách ngày 08/6/2024 khoảng 30 ngày thì tôi có điện cho Q hỏi mua ma túy thì Q hẹn tôi đến khu vực cây xăng Ngọc Á để gặp Q. Khi tôi đến thì tôi đưa cho Q số tiền là 200.000đ sau đó Q nhận tiền của tôi rồi Q đi đâu thì tôi không rõ, khoảng 10 phút sau thì Q đem ma túy đến đưa cho tôi, ma túy Q bán cho tôi là ma túy loại heroin đựng trong giấy lịch”*. Tại phiên tòa, Hoàng Văn V cũng thừa nhận có mua ma túy từ Hứa Văn Q 02 lần như lời khai đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng Văn V khai nhận ngày 08/6/2024 Hoàng Văn V dùng điện thoại gọi cho Hứa Văn Q, tên lưu danh bạ là “Chu” hỏi mua 200.000đ ma túy heroin về sử dụng thì Hứa Văn Q đồng ý rồi Hứa Văn Q kêu qua nhà Hứa Văn Q lấy ma túy. Sau đó Hoàng Văn V qua nhà Hứa Văn Q chưa kịp mua ma túy thì bị bắt (bút lục số 74). Lời khai của Hoàng Văn V phù hợp với lời khai của Hứa Văn Q thể hiện tại biên bản ghi lời khai ngày 10/6/2024 (bl số 48,49), tại biên bản ghi lời khai ngày 08/6/2024 (bl số 50,51) và phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại. Mặt khác, tại phiên tòa Hứa Văn Q khai nhận ngày 08/6/2024 Hứa Văn Q do bị vạ (không sử dụng đủ chất ma túy) nên không nhận thức được, bản tường trình của Hứa Văn Q là do một cán bộ đọc cho viết. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra Hứa Văn Q thừa nhận bản tường trình ngày 08/6/2024 là do Hứa Văn Q tự viết (bl số 46) và tại phiên tòa, Hứa Văn Q cũng thừa nhận quá trình điều tra không bị đánh đập, bức cung. Hứa Văn Q cũng thừa nhận Hứa Văn Q

và Hoàng Văn V từ trước đến nay không có mâu thuẫn, xích mích gì với nhau. Do đó, từ những phân tích trên có đủ cơ sở xác định Hứa Văn Q có hành vi 02 lần mua bán trái phép chất ma túy với Hoàng Văn V.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Hứa Văn Q đã phạm về Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hứa Văn Q thừa nhận vào ngày 08/6/2024 sau khi Hứa Văn Q bán ma túy cho Hoàng Văn T thì Hứa Văn Q đồng ý cho Hoàng Văn T sử dụng ma túy tại nhà của Hứa Văn Q. Sau đó, Hoàng Văn T sử dụng giấy bạc bỏ một ít ma túy vừa mua vào rồi dùng hộp quẹt đốt nóng lên để sử dụng bằng hình thức hít. Giấy bạc và hộp quẹt mà Hoàng Văn T sử dụng là do Hứa Văn Q để ở trên giường và Hoàng Văn T tự mình lấy và sử dụng. Lời khai của Hứa Văn Q phù hợp với lời khai của Hoàng Văn T, lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở xác định Hứa Văn Q có hành vi cho mượn địa điểm là nhà của mình để Hoàng Văn T sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Hứa Văn Q đã phạm về Tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của Hứa Văn Q vi phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Tuy nhiên, bị cáo vẫn thực hiện hành vi thể hiện lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội danh và hình phạt của bị cáo Hứa Văn Q được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Điều 256. Tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm”.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (đến nay chưa thi hành) mà lại mua bán, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù, quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo có việc thay đổi lời khai của mình không thể hiện việc ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra bị cáo có khai báo về hành vi; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo là con em dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, việc nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Theo quy định tại khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với nhiều mảnh giấy bạc đã bị cháy đen không còn nguyên vẹn là công cụ sử dụng trái phép chất ma túy và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền 100.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh 50.000 đồng) là tài sản có được do mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 (một) cây kéo và 02 (hai) quẹt ga là công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Đối với 01 (một) ĐTDD hiệu OPPO A5S màu đen, bị cáo Hứa Văn Q sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius biển kiểm soát 93H9 - 0409 và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu xanh – đen đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Hoàng Văn T; đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 màu đen đã qua sử dụng đã trả lại cho chủ sở hữu là Hoàng Văn V là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên không xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7.2] Đối với người bán ma túy cho Hứa Văn Q, không rõ nhân thân, lý lịch, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7.3] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của Hứa Văn Q với khối lượng là 0,0640gam và của Hoàng Văn T với khối lượng là 0,0901 gam chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự nên ngày 04/10/2024 công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7.4] Đối với hành vi 02 lần mua ma túy trái phép của Hoàng Văn V nhằm mục đích sử dụng, Hoàng Văn V đã sử dụng hết ma túy, không xác định được định lượng và hiện nay Hoàng Văn V đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5, tỉnh Bình Phước. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7.5] Đối với Hứa Văn Gi là con trai và ở cùng nhà với Hứa Văn Q nhưng không biết Hứa Văn Q bán ma túy, sử dụng và cho người khác sử dụng ma túy, không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Cơ quan CSĐT - Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện B không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7.6] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7.7] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Hứa Văn Q phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hứa Văn Q 07 (bảy) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/6/2024)

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hứa Văn Q

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Hứa Văn Q phạm Tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hứa Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/6/2024)

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hứa Văn Q

1.3. Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Hứa Văn Q 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/6/2024).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Nhiều mảnh giấy bạc đã bị cháy đen

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: số tiền 100.000 đồng; 01 (một) cây kéo; 02 (hai) quẹt ga (xanh, đỏ) và 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO A5S màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0010223, quyển số: 0205, ngày 21/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B và Lệnh thanh toán số tham chiếu 2420410305375315)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo bị cáo Hứa Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh